

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày 26/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

-Thẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan

Bà Đỗ Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trọng Th, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1982 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng S, sinh năm 1957 và bà Lê Thị X, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tiền sự: Ngày 03/02/2021, bị Công an xã Hoàng Đồng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 04/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Lê Trọng Th bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2021 đến nay. “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Qu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. “Có mặt”.

Người bị hại: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Khả Th– Giám đốc HTX “Văng mặt”

Địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965. “Văng mặt”

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1987 “Có mặt”

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn Y, sinh năm 1972 “Văng mặt”

Địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2021, Lê Trọng Th bị Trưởng Công an xã Hoàng Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm gia cầm, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0074003/QĐ-XPHC ngày 03/02/2021, xử phạt bằng hình thức phạt tiền: 1.000.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, Th đi xe đạp mini của vợ là Lê Thị D đi ở khu vực xã T huyện H. Đến khu vực nhà kho của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã T, thấy không có người trông coi nên Th đi lại góc phía tây của nhà kho, lật tấm tôn chắn ngoài và tấm lưới B40 bảo vệ lên rồi chui vào bên trong nhà kho, dùng bật lửa ga mang theo lấy ánh sáng tìm kiếm, lấy trộm 01 chiếc máy cắt cầm tay, 01 chiếc máy hàn mini và 01 chiếc máy bơm nước để ở cạnh giường ngủ rồi theo lối cũ đem ra ngoài. Th dùng xe đạp chở tài sản trộm được đến quán mua bán phế liệu của gia đình bà Hoàng Thị M để bán. Do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên bà M đồng ý mua chiếc máy cắt và chiếc máy bơm nước với giá 150.000 đồng. Th đem máy hàn mini về cất giấu sau khu vực chuồng lợn nhà mình.

Ngày 11/02/2021, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản trong kho, ông Lê Khả A là giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã T đã tìm gặp Lê Trọng Th thừa nhận đã trộm cắp 03 chiếc máy trên và đã bán lại cho bà M. Ông Lê Khả A đến gia đình nhà bà M xin chuộc lại được chiếc máy bơm nước. Còn chiếc máy hàn mini, Th đã đem đến trả cho ông A.

Ông A đã báo cáo Công an xã T và công an huyện H, đồng thời giao nộp chiếc máy bơm và chiếc máy hàn mini là vật chứng vụ án cho cơ quan điều tra.

Ngày 17/02/2021, Lê Trọng Th đến công an xã T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp xe đạp mini đã sử dụng là phương tiện phạm tội.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc máy cắt do bà Hoàng Thị M giao nộp là vật chứng của vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG-HH ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 máy bơm nước màu xanh nhãn hiệu Bảo Long Jet-100 đã qua sử dụng giá trị 400.000 đồng; 01 máy hàn mini màu đỏ đen nhãn hiệu Sasuke ZK7-200E mini kèm theo đoạn dây nối mỏ hàn, đã qua sử dụng giá trị 700.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Dower đã qua sử dụng giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Khả A 01 máy bơm nước màu xanh; 01 máy hàn và 01 máy cắt cầm tay.

Đối với chiếc xe đạp mini mà Th sử dụng làm phương tiện phạm tội, xác định đây là xe của chị Lê Thị D mua để đưa con đi học. Do chị D không biết Th sử dụng xe đạp vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị D.

Đối với chiếc bật lửa Th sử dụng khi phạm tội, do Th không nhớ đã vứt ở đâu nên không thu giữ được.

Về dân sự: Ông Lê Khả A và bà Hoàng Thị M không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trọng Th khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSHH ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Trọng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trọng Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Trọng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Lê Trọng Th đối với số tiền 150.000 đồng do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm Dân sự: Ông Lê Khả A và bà Hoàng Thị M không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Trọng Th.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng Th trình bày lời bào chữa: Đồng tình về tội danh và Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: thống nhất với Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, Thkhản khai báo và đầu thú. Tuy nhiên do bị cáo phạm tội với số tiền chiếm đoạt ít nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Trọng Th mức hình phạt là 09 tháng tù. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc đối tượng là hộ cận nghèo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Trọng Th trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Trọng Th là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút trộm cắp của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã T 01 máy bơm nước đã qua sử dụng; 01 máy hàn mini kèm theo đoạn dây nối mỏ hàn, đã qua sử dụng; 01 máy cắt cầm tay đã qua sử dụng, tổng giá trị 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) trong khi chưa được xóa tiền sự do ngày 03/02/2021 đã bị Trưởng Công an xã Hoàng Đồng xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trọng Th đã đủ yếu tố cấu Th tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Trọng Th đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 264/2019/HSST ngày 25/9/2019 của TAND Thphố Thanh Hóa nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thkhán khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th đã trộm cắp tất cả số tài sản mà bị cáo nhìn thấy, thiệt hại trong vụ án không nhỏ hơn thiệt hại mà Th mong muốn và nằm trong ý thức chủ quan của Thiét. Do đó không thể xác định và áp dụng tình tiết “phạm tội gây thiệt hại không lớn” đối với bị cáo.

Nhân thân: Ngày 04/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo bị bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Truy thu của bị cáo Lê Trọng Th số tiền 150.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe đạp bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là xe của chị Lê Thị D

mua để chở con đi học, chị D không biết việc bị cáo dùng xe là phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị D. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng Th 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu của Lê Trọng Th số tiền 150.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Trọng Th.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; người bị hại; người có QL&NVLQ;
- UBND xã T;
- TTG CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THVIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoa

Hoàng Ngọc Năm

Lê Thị Ngọc Tú

